**Tiết 3 Tiếng Việt (Tăng)**

**ÔN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Học sinh tìm được từ đa nghĩa trong câu văn, câu thơ. Xác định nghĩa của từ đa nghĩa.

- Có khả năng xác định đúng, không nhầm lẫn từ đa nghĩa với từ đồng âm.

- Vận dụng dùng từ đa nghĩa để ngôn ngữ diễn đạt thêm phong phú.

**2. Phẩm chất:**

- Giáo dục tình yêu quê hương, đất nước.

**II - ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- GV: Ti vi ghi nội dung bài 1, 2, 3, 4

**III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**1. Hoạt động**: **Khởi động**

|  |  |
| --- | --- |
| + Thế nào là từ đa nghĩa? + Lấy ví dụ từ đa nghĩa là danh từ, động từ, tính từ.+Hãy phân biệt nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một từ đa nghĩa.+ Lấy một ví dụ từ đa nghĩa rồi đặt câu với các từ đó.- GV nhận xét, khuyến khích HS lấy càng nhiều ví dụ đúng càng tốt; sau đó chốt kiến thức. | \* Hoạt động cả lớp.- HS nối tiếp nhau phát biểu ý kiến.- HS lấy ví dụ về từ đa nghĩa là danh- động - tính từ rồi phân tích nghĩa gốc, nghĩa chuyển của một số từ đó.- HS cho ví dụ về từ đa nghĩa rồi đặt câu- HS đặt câu- HS khác nhận xét, bổ sung |

**2. Hoạt động**: **Thực hành, luyện tập**

- GV lần lượt đưa trên máy chiếu bài 1, 2, 3, 4

**Bài 1:***Tìm lời giải nghĩa ở cột B thích hợp với từ đứng ở cột A trong mỗi câu dưới đây:*

 **A** **B**

|  |  |
| --- | --- |
| 1.Tôi *đứng* bán hàng suốt từ sáng đến giờ, mỏi cả chân rồi. | a.Điều khiển ở tư thế đứng |
| 2.Ông Kô-phi A-nan là người *đứng* đầu tổ chức Liên hợp quốc | b.ở vào trạng thái ngừng chuyển động, phát triển. |
| 3.Ông bố *đứng* ra bảo lãnh cho câu con quý tử | c.Tư thế thân thẳng, chân đặt trên mặt nền, chống đỡ cả toàn thân( Người, động vật) |
| 4.Từ sáng đến giờ, trời *đứng* gió. | d.ở vào vị trí nào đó. |
| 5. Chị ấy có thể *đứng* một lúc năm máy. | e.Tự đặt mình vào một vị trí , nhận thấy một trách nhiệm nào đó. |
| - GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - GV chốt đáp án đúng.  ***Đáp án: 1-c, 2-d, 3-e, 4-b, 5-a*****Bài 2:***Tìm các từ đa nghĩa trong đoạn thơ sau.Nói rõ nghĩa gốc và nghĩa chuyển của từng từ tìm được.***...**ở trong chiếc bútLại có ruột gàTrong mũi người taCó ngay lá mía....Chân bàn chân tủChẳng bước bao giờ....Lạ cho giọt nướcLại biết ăn chân....Sóng lúa lại bơiNgay trên ruộng cạnLạ cho ống muốngÔm lấy bấc đènQuyển sách ta xemMọc ra cái gáyQuả đồi lớn vậySinh ở cây gì....Cối xay rất điệumặc áo hẳn hoi....Chiếc đũa rất nhộnCó cả hai đầu.Theo Quang Huy**Bài 3:** Trong những câu nào dưới đây, các từ **đi, chạy** mang nghĩa gốc và trong những câu nào chúng mang nghĩa chuyển?**a.Đi: -**Nó chạy còn tôi **đi.**-Anh **đi** ô tô, còn tôi **đi** xe đạp- Cụ ốm nặng, đã **đi** hôm qua rồi.- Thằng bé đã đến tuổi **đi** học.- Ca nô **đi** nhanh hơn thuyền.- Anh **đi** con mã, còn tôi đi con tốt.- Ghế thấp quá, không **đi** được với bàn.**b. Chạy**- Cầu thủ **chạy** đón quả bóng.- Đánh kẻ chạy đi, ai đánh người **chạy** lại. -Tàu **chạy** trên đường ray.- Đồng hồ này **chạy** chậm.- Mưa ào xuống, không kịp **chạy** các thứ phơi ngoài sân.- Nhà ấy **chạy** ăn từng bữa.- Con đường mới mở **chạy** qua làng tôi.*\*GV chốt đáp án đúng.***3. Hoạt động**: **Vận dụng, trải nghiệm****Bài 4:***Với mỗi nghĩa dưới đây của từ mũi, hãy đặt một câu.*a.Bộ phận trên mặt người và động vật, dùng để thở và ngửi.b.Bộ phận có đầu nhọn, nhô ra phía trước của một số đồ vật.c.Đơn vị lực lượng vũ trang có nhiệm vụ tấn công theo một hướng nhất định.- GV nhận xét, khen những HS đặt câu hay.**\*Củng cố, dặn dò:** - Thế nào là từ đa nghĩa?- Vận dụng từ đa nghĩa trong dùng từ, đặt câu, viết văn cho hợp lí. | - HS nêu Y/C.- HS làm bài- Chữa bài, lớp nhận xét.- HS nêu Y/C.- HS tự làm bài, báo cáo kết quả, cả lớp theo dõi, nhận xét và bổ sung.*đáp án:**- Các từ đa nghĩa trong đoạn thơ trên là:ruột gà, lá mía, chân, ăn, sóng, ống muống, gáy, quả, áo, đầu.**- Các từ này được dùng với nghĩa chuyển.(ẩn dụ )*- HS nêu y/c.- HS làm nhóm đôi.- Báo cáo KQ, lớp nhận xét.*Đâp án:* *a.Từ* ***đi*** *trong câu: “ Nó chạy còn tôi đi.”**mang nghĩa gốc.**Từ* ***đi*** *trong các câu còn lại mang nghĩa chuyển.**b.Từ* ***chạy*** *trong câu: “ Cầu thủ* ***chạy*** *đón quả bóng.”mang nghĩa gốc.**Từ* ***chạy*** *trong các câu còn lại mang nghĩa* *chuyển.** HS đọc ND BT.
* Nêu Y/C.
* Làm bài cá nhân.

*VD:a.Lan có khuôn mặt trái xoan, mũi thẳng, cằm vuông.* *b.Tôi ngồi ở mũi thuyền.* *c. Đơn vị chia làm hai mũi tiến công.* |

- Nhận xét giờ học:

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

.........................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**